

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 277/2024/DS-ST

Ngày: 13 - 9 - 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Lệ

2/ Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 8 và 13 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2024/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quang V, sinh năm xxxx (Giấy ủy quyền số 377 ngày 27/8/2024), có mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Quang V - Văn phòng Luật sư Phan Thị U - Đoàn Luật sư tỉnh T, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị Yến N, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2024 và quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lê Văn P trình bày: Do quen biết nên anh P có cho anh T vay tiền không tính lãi 02 lần: Ngày 29/9/2023 anh T vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 05 tháng. Ngày 30/12/2023 anh T vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng. Hai lần vay có viết giấy mượn tiền. Đến hạn trả tiền anh P có yêu cầu anh T nhiều lần nhưng anh T chưa trả tiền. Anh P yêu cầu anh T trả số tiền 25.000.000 đồng, không yêu cầu lãi. Thực hiện trả tiền hàng tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Nếu anh T vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì anh T phải trả toàn bộ số tiền một lần.

* Quá trình xét xử bị đơn anh Đoàn Văn T trình bày: Trong năm 2023 anh T vay tiền của anh P 02 lần, không nhớ thời gian cụ thể. Lần thứ nhất vay 10.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng, không thời hạn, có viết giấy vay tiền do anh P giữ. Anh T có trả lãi hàng tháng 2.000.000 đồng, không có chứng cứ trả tiền. Lần thứ hai vay 5.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng, không thời hạn, có viết giấy vay tiền do anh P giữ. Tổng cộng số tiền vay 15.000.000 đồng. Anh T trả lãi cho anh P hàng tháng 3.000.000 đồng, có lần anh T nhờ anh Nguyễn Huy T1, anh Lương Quốc T2 giao tiền cho anh P, không có giấy giao nhận tiền. Vợ của anh T là chị N có chuyển tiền vào tài khoản của anh Lê Văn P ngày 30/6/2023 số tiền 11.000.000 đồng, ngày 03/02/2024 số tiền 3.000.000 đồng, tổng cộng 14.000.000 đồng để trả lãi cho anh P. Anh T thừa nhận có ký tên 02 giấy mượn tiền ngày 29/9/2023 và 30/12/2023, tổng cộng 25.000.000 đồng như anh P trình bày. Do anh P không thừa nhận có nhận tiền lãi của anh T đã trả, nên anh T yêu cầu trừ số tiền 14.000.000 đồng chị N chuyển khoản cho anh P vào số tiền 25.000.000 đồng nêu trên. Anh T đồng ý trả anh P 11.000.000 đồng. Thời gian thực hiện trả tiền thống nhất như anh P.

* Quá trình giải quyết vụ án chị Đỗ Thị Yến N trình bày: Thống nhất như anh T, chị N có chuyển tiền vào tài khoản của anh P 2 lần tổng cộng 14.000.000 đồng, để trả lãi vay của anh T. Đây là tiền chung của anh T và chị N. Anh P không thừa nhận số tiền trả lãi, nên chị N yêu cầu Tòa xét xử trừ số tiền chuyển khoản cho anh P 14.000.000 đồng vào số tiền vốn vay của anh T. Chị N không có yêu cầu khác.

* Ý kiến của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của anh Lê Văn P. Buộc anh Đoàn Văn T có nghĩa vụ trả anh Lê Văn P số tiền 22.000.000 đồng, trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu anh T vi phạm nghĩa vụ trả tiền, buộc anh T có nghĩa vụ trả 01 lần số tiền vay còn lại. Về án phí: Đương sự chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đỗ Thị Yến N có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị N.

Quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn kiện, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa anh T thừa nhận có ký tên 02 giấy mượn tiền của anh P tổng cộng 25.000.000 đồng, nên theo quy định Điều 463, Điều 466 anh T phải có nghĩa vụ trả tiền cho anh P. Anh P thừa nhận có nhận số tiền do chị N chuyển khoản tổng cộng 14.000.000 đồng, nhưng không phải tiền anh T trả lãi, mà là khoản tiền do anh T mượn riêng của anh P. Tuy nhiên anh P không đưa ra chứng cứ chứng minh khoản tiền anh T mượn riêng. Nên anh P phải chịu trách nhiệm về số tiền 14.000.000 đồng chuyển khoản của chị N. Anh T và chị N thống nhất yêu cầu trừ số tiền 14.000.000 đồng vào số tiền anh T vay của anh P. Hội đồng xét xử nhận thấy: Số tiền chị N chuyển khoản cho anh P ngày 30/6/2023 là 11.000.000 đồng, ngày 03/02/2024 là 3.000.000 đồng. So với thời gian 02 giấy mượn tiền ngày 29/9/2023 và ngày 30/12/2023, có cơ sở chấp nhận số tiền chuyển khoản ngày 03/02/2024 là 3.000.000 đồng trừ vào số tiền vay 25.000.000 đồng, nên anh T phải trả anh P số tiền 22.000.000 đồng là phù hợp. Nên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của anh P.

Về lãi: Tại phiên tòa anh P và anh T không yêu cầu lãi, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về thời gian trả tiền: Anh T và anh P thống nhất thời gian thực hiện trả tiền như trên, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị của Luật sư có căn cứ chấp nhận một phần.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh P phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của anh P không được chấp nhận. Anh T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của anh P được chấp nhận.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, 466, 357 Bộ luật dân sự, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn P. Buộc anh Đoàn Văn T có nghĩa vụ trả anh Lê Văn P số tiền 22.000.000 (*Hai mươi hai triệu*) đồng. Thực hiện trả tiền hàng tháng 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết số tiền phải trả. Trường hợp anh Đoàn Văn T vi phạm nghĩa vụ trả tiền, anh Đoàn Văn T phải có nghĩa vụ trả anh Lê Văn P toàn bộ số tiền còn lại một lần.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của anh Lê Văn P cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Đoàn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn P về việc yêu cầu anh Đoàn Văn T trả số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng.

Án phí sơ thẩm: Anh Đoàn Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.100.000 đồng. Anh Lê Văn P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ số tiền 629.000 đồng theo biên lai thu số 0013500 ngày 28/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Anh P được nhận lại số tiền 329.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

